

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1		Vốn của doanh nghiệp	
		Vốn của doanh nghiệp là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ tài sản của doanh nghiệp bỏ ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục đích sinh lợi.	0,5
		Biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định	
		- Bao trùm, tổng quát là sử dụng tài sản cố định để kinh doanh có lãi.	0,25
		- Bao trùm, tổng quát là sử dụng tài sản cố định để kinh doanh có lãi.	0,25
		- Huy động tối đa tài sản cố định hiện có vào hoạt động kinh doanh.	0,25
		- Khi có biến động lớn về giá cả thị trường cần xác định giá, đánh giá lại tài sản cố định để làm căn cứ cho việc tính khấu hao chính xác.	0,25
		- Thực hiện khấu hao tài sản cố định một cách hợp lý.	0,25
		- Thực hiện tốt việc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn trong kỳ tài sản cố định.	0,25
		- Đổi mới tài sản cố định một cách kịp thời để tăng cường sức cạnh tranh.	0,25
	- Phòng ngừa rủi ro, bảo toàn vốn bằng cách mua bảo hiểm tài sản, trích lập quỹ dự phòng tài chính, đầu tư ra bên ngoài.	0,25	
Tổng điểm câu 1			2,5đ
2		Khái niệm	

	Thu nhập của doanh nghiệp là toàn bộ các khoản tiền thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp.	0,5
	Nội dung chủ yếu của các khoản thu nhập doanh nghiệp	
	- Thu nhập bán hàng (doanh thu tiêu thụ): là giá trị bàn giao công trình hoàn thành, tiêu thụ sản phẩm từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đây là các hoạt động kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp	0,5
	- Thu nhập về tiêu thụ sản phẩm từ các hoạt động sản xuất kinh doanh phụ của doanh nghiệp xây dựng	0,5
	- Thu nhập từ các hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị khác	0,5
	- Thu nhập từ các hoạt động tài chính	0,25
	- Thu nhập từ các hoạt động khác (hoạt động không thường xuyên) bao gồm các khoản thu nhập bất thường như thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, nợ đã xử lý,...	0,25
	Tổng điểm câu 2	2,5đ
3	Nguyên giá tài sản mua mới: $910,8/1,1 + 22 + 28 - 14 = 864$ (triệu đồng)	0,5
	Mức trích khấu hao trung bình hàng năm: $864/12 = 72$ (triệu đồng/năm)	0,5
	Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng: $72/12 = 6$ (triệu đồng/tháng)	0,25
	Nguyên giá tài sản sau nâng cấp: $864 + 72 = 936$ (triệu đồng)	0,25
	Số khấu hao lũy kế đã trích: $72 \times 5 = 360$ (triệu đồng)	0,25
	Giá trị còn lại trên sổ kế toán: $936 - 360 = 576$ (triệu đồng)	0,25

	Mức trích khấu hao trung bình hàng năm sau nâng cấp: $576/10 = 57,6$ (triệu đồng/năm)	0,25
	Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng sau nâng cấp: $57,6/12 = 4,8$ (triệu đồng/tháng)	0,25
Tổng điểm câu 3		2,5đ
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (T_{TNDN}) = $LNTT \times$ thuế suất T_{TNDN} $= 128.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 25.600.000 \text{ đ}$	0,5
	Lợi nhuận sau thuế (LNST) = $LNTT - T_{TNDN}$ $= 128.000.000 \text{ đ} - 25.600.000 \text{ đ} = 102.400.000 \text{ đ}$	0,5
	Tỷ suất LNTT = $LNTT / \text{Vốn KD}$ $= 128.000.000 \text{ đ} / 1.030.000.000 \text{ đ} = 0,124 \text{ đ}$	0,5
	Ý nghĩa: Doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng vốn sẽ thu được 0,124 đồng lợi nhuận trước thuế. Hay 1 đồng vốn doanh nghiệp bỏ ra sẽ thu được 0,124 đồng lợi nhuận trước thuế.	0,25
	Tỷ suất LNST = $LNST / \text{Vốn KD}$ $= 102.400.000 \text{ đ} / 1.030.000.000 \text{ đ} = 0,099 \text{ đ}$	0,5
	Ý nghĩa: Doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng vốn sẽ thu được 0,099 đồng lợi nhuận sau thuế. Hay 1 đồng vốn doanh nghiệp bỏ ra sẽ thu được 0,099 đồng lợi nhuận sau thuế.	0,25
Tổng điểm câu 4		2,5đ